

Bản án số: 52/2024/DS-ST
Ngày: 27/5/2024
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hui”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Hòa và bà Diệp Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: bà Huỳnh Tiểu Ngọc – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2024/TLST-DS ngày 09/4/2024 về tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-DS ngày 09/5/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn bà L có mặt. Bị đơn bà O có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Vào ngày 06/10/2020 bà có tham gia chơi hui do bà Nguyễn Thị Kiều O làm chủ, hui 2.000.000 đồng, một tháng xổ một lần, có 30 hui viên, bà tham gia 02 phần đã đóng được tổng cộng 26 lần hui sống với tổng số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó bà O tuyên bố bế hui và không có khả năng trả lại tiền cho các hui viên. Bà có yêu cầu bà O trả tiền nhiều lần nhưng bà O không trả nên bà đã gửi đơn đến Ban ấp P, xã P để yêu cầu giải quyết. Tại buổi hòa giải bà O thừa nhận và xin trả 3.000.000 đồng nhưng bà không đồng ý.

Tại đơn khởi kiện ngày 23/02/2024 bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị Kiều O phải trả số tiền hui là 20.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất tính từ ngày 22/9/2023 cho đến khi xét xử.

Tại phiên tòa, bà L yêu cầu bà O trả số tiền hui 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

- Tại “Tờ tự khai” (không đề ngày tháng năm) bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều O trình bày:

Bà có thiếu tiền hui của bà Nguyễn Thị L số tiền 20.000.000 đồng. Bà và bà L có hòa giải tại ấp Phú Hòa, xã Tây Phú và bà có xin trả trước 3.000.000 đồng, phần còn lại trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng nhưng hòa giải không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kiều O phải trả số tiền hui 20.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Kiều O có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp P, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là tranh chấp dân sự “Hợp đồng góp hui” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều O có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà O.

[3] Về nội dung:

[3.1] Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim Oanh trả số tiền hui 20.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua “Tờ tự khai” bà O thừa nhận còn thiếu bà L số tiền hui 20.000.000 đồng như phía bà L trình bày. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Việc bà O bỏ hui nhưng không trả lại tiền hui đã góp cho bà L là đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biểu, phường nên yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3.2] Tại phiên tòa bà L xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bà O trả lãi suất. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà L là hoàn toàn tự nguyện nên cần áp dụng 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà L.

[4] Từ những phân tích trên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà L được chấp nhận nên bà O phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà L không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, họ, họ, họ; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

- Buộc bà Nguyễn Thị Kim Oanh phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim Oanh trả lãi suất.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Kim Oanh phải chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí nên được hoàn lại 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013784 ngày 08/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bà Nguyễn Thị Kim Oanh có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm